

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10-01-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Giang Văn Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận H An.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H An tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận H An, thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị HG; nơi cư trú: Tổ dân phố TV 2, phường TC, quận HA, H Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh H; nơi cư trú: Tổ dân phố TV 2, phường TC, quận HA, H Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị HG trình bày:

Chị và anh Phạm Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới theo phong tục; cả hai đăng ký kết hôn tại UBND phường Trảng Cát, quận H An, H Phòng.

Thời gian chung sống, anh chị chỉ hạnh phúc trong một vài năm đầu, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn liên quan đến tình cảm và kinh tế. Vợ chồng không hợp nhau về tính cách cũng như mọi mặt sinh hoạt đời sống thường ngày nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không hạnh phúc. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, chị cũng nhiều lần đề cập đến vấn đề ly hôn nhưng vì các con còn nhỏ nên sau đó chị HG suy nghĩ lại. Tuy nhiên, cuộc sống kéo dài không có hạnh phúc, vợ chồng liên tục đánh cãi nhau rất mệt mỏi, ảnh hưởng đến các con và mọi người xung quanh. Do mâu thuẫn trầm trọng nên hơn một năm qua chị HG đã ra ngoài thuê nhà sống, ba bố con anh H ở cùng gia đình bố mẹ chồng chị. Chị và anh H đều xác định không thể tiếp tục chung sống nên đã có đơn thuận tình ly hôn gửi đến Tòa án. Tuy nhiên về phía anh H sau khi nộp đơn, anh H có ý kiến đã thống nhất ký vào đơn nên không cần thiết đến Tòa để làm thủ tục, cá nhân chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Gia đình hai bên cũng đồng nhất với quyết định của anh chị. Chị HG xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa cả hai đã trầm trọng, không thể hàn gắn; hiện tại anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai nên chị mong muốn Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh H để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm VH, sinh ngày 15/4/2005 và Phạm MQ, sinh ngày 20/7/2009. Hai cháu đang ăn ở sinh hoạt ổn định cùng bố và ông bà nội nên chị không muốn làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các cháu. Hiện chị đi làm thuê tự do, thu nhập hạn chế, không ổn định, đang thuê nhà trọ, điều kiện sinh hoạt không được đầy đủ nên ly hôn chị đề nghị giao hai cháu cho bố nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chị sẽ có trách nhiệm với các cháu, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị HG không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị HG, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H để làm rõ về mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống cũng như ý kiến của cá nhân anh đối với các vấn đề hôn nhân, con chung và tài sản chung nhưng anh H đều vắng mặt. Vì vậy, không có quan điểm của bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Thị HG là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Minh H hiện đang cư trú tại địa chỉ: Tổ dân phố TV 2, phường TC, quận HA, H Phòng; do đó, Tòa án nhân dân quận H An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị HG vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn là anh Phạm Minh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của anh H tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị HG và anh Phạm Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Cát, quận H An, H Phòng vào năm 2004. Như vậy, việc kết hôn giữa chị HG và anh H tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ xác minh mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân giữa chị HG và anh H, thể hiện: Mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh và kéo dài nhiều năm nay; nguyên nhân là do bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống chung. Gia đình và hàng xóm nhiều lần chứng kiến việc anh chị mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi hơn một năm nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế.

Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh H để làm rõ nguyên nhân mâu thuẫn cũng như tiến hành hòa giải, tuy nhiên anh H đều vắng mặt không có lý do; có thể thấy anh H không còn thực sự quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của chị HG; cũng không mong muốn vợ chồng hòa giải, đoàn tụ. Chị HG xác nhận bản thân không còn tình cảm, không tiếp tục muốn duy trì cuộc sống hôn nhân do quá nhiều mâu thuẫn. Tòa án đã để thời gian để hai bên có thể hòa giải nhưng không có kết

quả; cả hai anh chị đều không có biện pháp để cải thiện cũng như thay đổi tình trạng mâu thuẫn hiện tại. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị HG và anh H đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn do đó theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị HG là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị HG và anh H có hai con chung là Phạm VH, sinh ngày 15/4/2005 và Phạm MQ, sinh ngày 20/7/2009. Hai cháu đang ăn ở sinh hoạt ổn định cùng bố và ông bà nội từ thời điểm anh chị sống ly thân; các cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Về phía gia đình anh H xác nhận trường hợp ly hôn nếu các cháu có nguyện vọng ở cùng gia đình, gia đình đồng ý nhận nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu. Hiện cuộc sống của chị HG chưa được ổn định, không có đầy đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho các cháu. Do đó, cần xem xét giao hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc khi ly hôn là phù hợp với điều kiện thực tế.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Chị HG phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị HG được ly hôn anh Phạm Minh H.
- Về con chung: Giao hai con chung Phạm VH, sinh ngày 15/4/2005 và Phạm MQ, sinh ngày 20/7/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra vấn đề giải quyết.
- Về tài sản chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị HG pH chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị HG đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0004577 ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H An.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị HG và anh Phạm Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. H Phòng;
- VKSND quận H An;
- Chi cục THA DS quận H An;
- UBND phường Trảng Cát, quận H An, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Cường**



